THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT THI THÁNG 4 NĂM 2014

SBD	Chuyên ngành	Điểm sau phúc khảo		
		Cơ bản + ƯT	Cơ sở	Ngoại ngữ
CH0044	Quản lý kinh tế	7.0		
CH0061	Quản lý kinh tế	6.0	6.0	
CH0070	Quản trị kinh doanh	6.5	8.0	
CH0095	Kinh tế nông nghiệp		4.0	
CH0097	Quản lý kinh tế		7.0	
CH0098	Quản trị kinh doanh	8.0	6.5	
CH0101	Quản lý kinh tế	6.0	9.0	
CH0111	Quản lý giáo dục		5.0	
CH0116	Quản lý kinh tế		7.5	
CH0117	Khoa học máy tính		3.5	
CH0124	Quản lý kinh tế			50
CH0141	Kinh tế nông nghiệp		4.5	
CH0158	Chăn nuôi			50
CH0167	Quản trị kinh doanh			35
CH0198	Quản lý kinh tế	7.0	4.0	
CH0206	Quản lý giáo dục	7.0		
CH0211	LL&PPDH Toán học	3.5		
CH0215	Đại số và lí thuyết số	3.0		
CH0219	Quản lý kinh tế		5.5	
CH0223	Khoa học máy tính	4.0		
CH0248	Quản lý giáo dục			39
CH0256	Quản lý kinh tế	6.5	5.5	
CH0270	Quản trị kinh doanh	7.0	6.5	
CH0292	Phát triển nông thôn			58
CH0305	Quản lý kinh tế	7.0		
CH0308	Quản lý kinh tế	4.5		
CH0329	Quản lý kinh tế		6.0	
CH0335	Kinh tế nông nghiệp	6.0	4.5	
CH0379	Quản lý kinh tế		6.5	
CH0389	Quản lý kinh tế	6.5	7.0	
CH0405	Quản lý kinh tế	5.5	8.0	
CH0406	Quản lý giáo dục	6.5		
CH0435	Quản lý kinh tế	3.5		
CH0436	Quản lý kinh tế	6.5		
CH0449	Quản lý kinh tế	6.5	5.0	

THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT THI THÁNG 4 NĂM 2014

SBD	Chuyên ngành	Điểm sau phúc khảo		
		Cơ bản + ƯT	Cơ sở	Ngoại ngữ
CH0480	Quản lý kinh tế	4.5		
CH0481	Quản lý kinh tế	7.0	7.5	
CH0492	Kinh tế nông nghiệp	3.5		
CH0496	Kinh tế nông nghiệp		4.0	
CH0582	Khoa học cây trồng		3.0	
CH0589	Quản lý giáo dục			35
CH0600	Quản lý kinh tế	5.5		
CH0601	Quản trị kinh doanh	6.5	8.5	
CH0603	Quản lý kinh tế	7.0	7.0	
CH0613	Khoa học máy tính	3.5		
CH0653	Quản trị kinh doanh	5.5		
CH0655	LL&PPDH Sinh học	3.0		
CH0663	Quản trị kinh doanh		6.5	
CH0666	Quản lý đất đai		5.0	
CH0675	Quản lý kinh tế		7.0	
CH0678	Quản lý kinh tế	6.5		
CH0679	Quản lý kinh tế	4.5		
CH0692	Quản trị kinh doanh	7.5	7.0	
CH0696	Quản lý kinh tế		5.5	
CH0697	Quản trị kinh doanh	7.0	6.0	
CH0701	Quản lý kinh tế			39
CH0709	Quản trị kinh doanh	5.0		
CH0714	Quản trị kinh doanh	7.0	7.0	
CH0723	Toán Giải tích	3.0		
CH0749	Sinh học			50
CH0750	Kinh tế nông nghiệp	5.5		
CH0767	Quản trị kinh doanh			50
CH0777	Quản trị kinh doanh	7.0	4.5	
CH0778	Khoa học máy tính	3.5		
CH0797	LL&PPDH Toán học	1.5		
CH0831	Quản trị kinh doanh	6.5		
CH0850	Quản lý kinh tế	5.0	8.5	
CH0863	Phát triển nông thôn			50
CH0902	Quản lý giáo dục		4.0	
CH0906	Quản lý kinh tế	5.0	9.0	

THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT THI THÁNG 4 NĂM 2014

SBD	Chuyên ngành	Điểm sau phúc khảo		
		Cơ bản + ƯT	Cơ sở	Ngoại ngữ
CH0934	Đại số và lí thuyết số	1.0		
CH0979	Quản lý giáo dục	5.5	7.0	
CH0999	Toán học	3.0		
CH1004	Quản trị kinh doanh	3.5	8.0	
CH1013	Quản lý kinh tế	6.0		
CH1047	Quản lý giáo dục	5.0	6.5	
CH1075	Quản lý kinh tế	8.5	6.5	
CH1115	Quản trị kinh doanh	5.5	9.0	
CH1126	Quản lý kinh tế	6.0	7.5	
CH1133	LL&PPDH Toán học	2.5		
CH1145	Quản lý kinh tế	7.0	5.0	
CH1149	Quản trị kinh doanh			42
CH1160	Khoa học máy tính	3.5		
CH1170	Quản lý kinh tế		8.0	
CH1194	LL&PPDH Toán học	3.5		
CH1202	Quản trị kinh doanh		5.5	
CH1205	Quản lý kinh tế		7.5	
CH1219	Quản lý kinh tế	5.5	7.0	
CH1231	Quản lý kinh tế		6.5	
CH1233	Quản trị kinh doanh	7.5	6.5	
CH1238	Quản lý kinh tế		6.5	
CH1254	Sinh học	1.5	5.5	
CH1290	Quản lý kinh tế	6.5	8.0	
CH1307	Quản lý kinh tế	8.0	7.0	
CH1313	Quản lý kinh tế	7.0		
CH1333	Quản trị kinh doanh	7.5	7.0	
CH1337	LL&PPDH Toán học			50
CH1343	Quản lý kinh tế		7.0	
CH1356	Quản lý kinh tế	3.5	8.0	
CH1375	Quản lý kinh tế	5.5	8.5	
CH1385	Quản lý giáo dục	7.0	5.0	
CH1392	Quản lý kinh tế	6.5	6.5	
CH1395	Quản lý kinh tế	6.0	7.5	
CH1439	Quản lý kinh tế	6.0		
CH1441	LL&PPDH Toán học	3.0		

THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT THI THÁNG 4 NĂM 2014

SBD	Chuyên ngành	Điểm sau phúc khảo		
		Cơ bản + ƯT	Cơ sở	Ngoại ngữ
CH1475	Sinh thái học	3.0		
CH1485	Quản trị kinh doanh	5.5	9.0	
CH1499	Quản lý kinh tế	4.5	8.0	
CH1506	Kinh tế nông nghiệp	4.5		
CH1536	Sinh học		3.0	
CH1539	Quản lý kinh tế	8.0	5.5	
CH1548	Quản trị kinh doanh	7.0	4.0	
CH1605	Quản trị kinh doanh	8.0	6.5	
CH1606	Quản lý kinh tế	6.5	6.5	
CH1607	Toán Giải tích	2.5		
CH1613	Quản lý kinh tế	7.5	7.0	
CH1615	Quản lý kinh tế	7.0	7.0	
CH1627	Quản lý giáo dục	8.0		
CH1628	Quản lý kinh tế	6.5	6.0	
CH1643	Quản lý giáo dục		4.0	
CH1651	Quản lý kinh tế	5.5	8.5	
CH1653	Quản lý kinh tế	5.0	8.5	
CH1664	Quản lý giáo dục			43
CH1683	Quản lý kinh tế	5.0	5.5	
CH1713	Quản lý giáo dục		5.0	50
CH1747	Quản trị kinh doanh	8.0	6.5	
CH1749	Phát triển nông thôn			38
CH1752	Quản lý kinh tế		5.0	
CH1758	Toán học	0.0		
CH1779	Quản lý kinh tế	8.0	6.5	
CH1780	Quản trị kinh doanh	5.0	7.5	
CH1801	Khoa học máy tính	3.0		
CH1809	Quản lý kinh tế	8.0	5.0	

`